**UBND TP HẢI DƯƠNG              CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG TH VÕ THỊ SÁU**                        **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/KH-TH VTS                   TP Hải Dương, ngày 03 tháng 09 năm 2020

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC** **PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TH VÕ THỊ SÁU**

**GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030**

**II. TỔNG QUAN NHÀ TRƯỜNG**

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu thuộc khu 4, phường Trần Phú, TPHD, tỉnh Hải Dương. Trường TH Võ Thị Sáu – ngôi trường tự hào mang tên người thiếu nữ quê hương đất đỏ anh hùng, được xây dựng từ năm 1927, đến nay đã trải qua 93 năm phát triển và trưởng thành. Hơn 90 năm ấy là cả một chặng đường dài, ghi dấu biết bao sự đổi thay của một ngôi trường từng kinh qua những năm tháng khốc liệt của chiến tranh rồi vươn  mình hòa nhập theo  bước chuyển lớn lao của thời đại mới…Là ngôi trường có bề dày lịch sử, các thế hệ thày và trò trường TH Võ Thị Sáu luôn nêu cao truyền thống yêu nước, tôn sư trọng đạo, dạy tốt – học tốt; xây dựng nhà trường thành một cơ sở giáo dục toàn diện, là địa chỉ tin cậy của nhân dân thành phố Hải Dương nói chung và của phường Trần Phú nói riêng.

Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường TH Võ Thị Sáu là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội trong giai đoạn hiện nay là đòi hỏi nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Liên tục nhiều năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Luôn là một trong những đơn vị tiên phong về các phong trào của ngành giáo dục như: phong trào “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”, y tế học đường, phổ cập giáo dục, xã hội hóa giáo dục, văn nghệ, công tác Đoàn - Đội, Công đoàn, các hoạt động xã hội từ thiện do các cấp, các ngành tổ chức … Nhà trường và cá nhân cán bộ giáo viên được nhận nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành.

**II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC**

**1. Cơ sở pháp lý**

*- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;*

*- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa 14;*

*- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*- Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ qui định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;*

*- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;*

*- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TPHD lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trần Phú nhiệm kỳ 2020-2025.*

**2. Cơ sở thực tiễn:** Về cơ sở vật chất trường lớp-- đội ngũ và học sinh: (*ở thời điểm năm học 2019-2020*). Cụ thể như sau

- Về cơ sở vật chất trường lớp, học sinh:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng diện tích (m2)** | **Tổng số học sinh** | **Số lớp** | **Số phòng học** | **Số phòng chức năng** | **Tỉ lệ BQ m2/HS** | **HSKT** |
| 3156 | 880 | 28 | 28 | 8 | 3.5 | 28 |

Về đội ngũ CB-GV-NV:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Số lượng** | **Nữ** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Đảng viên** | **Đại học** | **Cao đẳng** | **TC** |
| **Tổng số** | **47** | **45** | **42** | **5** | **35** | **39** | **8** | **0** |
| BGH | 3 | 3 | 3 |  | 3 | 3 |  | 0 |
| Kế toán | 1 | 1 | 1 |  | 0 | 1 |  | 0 |
| Y tế | 0 | 0 | 0 |  | 0 |  |  | 0 |
| Văn thư | 0 | 0 | 0 |  | 0 |  |  | 0 |
| TV-TB | 1 | 1 | 1 |  | 0 | 1 |  | 0 |
| GV Văn hóa | 31 | 31 | 29 | 2 | 25 | 24 | 7 | 0 |
| GV Thể dục | 2 | 0 | 2 |  | 0 | 2 |  | 0 |
| GV Mĩ thuật | 2 | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 0 |
| GV Âm nhạc | 2 | 2 | 2 |  | 2 | 1 | 1 | 0 |
| GV Tin học | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 |  | 0 |
| GVTiếng Anh | 4 | 4 | 2 | 2 | 3 | 4 |  | 0 |

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt- học tốt, là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân địa phương. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập. Hiện nay, nhà trường đang bước vào một giai đoạn mới của giáo dục, giai đoạn thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Để tiếp nối và phát huy được kết quả đạt được trong giai đoạn trước, nhà trường cần phải xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển trong giai đoạn tới. Kế hoạch phát triển nhà trường nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Võ Thị Sáu là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường Tiểu học  trên địa bàn TPHD xây dựng ngành giáo dục Hải Dương phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

**III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG**

**1.Môi trường bên trong**

***\*Điểm mạnh:***

**a/** Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường: 48 người đủ cơ cấu bộ môn, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt trên chuẩn.

-  Đội ngũ giáo viên, nhân viên đa số có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết trách nhiệm luôn có ý thức tự học tự rèn để khẳng định mình.

- Ban giám hiệu đoàn kết, có tầm nhìn khoa học. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Chi bộ, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn đội gắn kết thành một khối thống nhất, gương mẫu đi đầu trong mọi công việc chung. Đội ngũ giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

b/ Học sinh:

- Nhà trường có chất lượng giáo dục toàn diện được khẳng định qua từng năm học.

- Chất lượng mũi nhọn ngày càng khẳng định rõ nét: Nhiều học sinh đạt giải cấp thành phố, cấp tỉnh và cấp Quốc gia trong các hội thi, giao lưu.

c/ Cơ sở vật chất nhà trường:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, có đầy đủ sân chơi bãi tập đảm bảo tổ chức đạt hiệu quả cao các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Phòng lớp học gồm 28 phòng học kiên cố cao tầng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông và đạt tiêu chuẩn về ánh sáng. Các phòng học được trang bị đồng bộ: Bảng chống loá, bàn ghế đạt chuẩn, trang trí đẹp và phù hợp với tâm sinh lý học sinh tiểu học, có ý nghĩa giáo dục, có quạt mát, đèn chống cận, tủ cốc và nước uống tinh khiết đảm bảo vệ sinh, tủ đựng thuốc ...

- Phòng chức năng: Có 6 phòng bộ môn: Tin học, Tiếng Anh, Nghệ thuật. Các phòng đều được xây dựng đạt tiêu chuẩn của Bộ GD-ĐT, đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ cho dạy và học theo tinh thần đổi mới phương pháp, đảm bảo việc học tập có chất lượng, các phòng được trang bị máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, kết nối internet.

- Phòng thư viện: Thư viện 3 phòng: 1 phòng đọc học sinh diện tích 48m2, 1 phòng đọc giáo viên và kho sách diện tích 48 m2, 1 thư viện thân thiện của học sinh được xây dựng ở khu vực Bia Chiến thắng có diện tích là 60m2. Thư viện đạt tiêu chuẩn “Thư viện tiên tiến”.

- Khu Văn phòng: Có phòng làm việc chung của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Văn thư - Tài vụ và Hội đồng sư phạm, kho tạm đảm bảo các điều kiện làm việc.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, có đầy đủ sân chơi bãi tập đảm bảo tổ chức đạt hiệu quả cao các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**\*** **Điểm hạn chế**

- Cán bộ quản lý đôi khi còn thiếu quyết liệt trong công việc.

- Một bộ phận cán bộ giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn lúng túng.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên chưa linh hoạt, chỉ coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm nhiều đến dạy kỹ năng sống, chưa tạo cơ hội để học sinh phát huy hết năng lực và phẩm chất của mình.

- Chất lượng đại trà đã có nhiều chuyển biến tích cực song vẫn còn ở mức khiêm tốn so với mặt bằng chung của toàn huyện.

- Cơ sở vật chất: Thiết bị dạy-học chưa đồng bộ, hiện đại không phù hợp với dạy học theo CTGDPT mới, chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của nhà trường. Chưa có nhiều những thiết bị hiện đại phục vụ việc dạy – học, thiết bị phục vụ cho việc rèn luyện thể chất. Hiện nhà trường thiếu 1 số phòng chức năng, khu hiệu bộ nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Học sinh: Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình éo le, bố mất, mẹ đi làm ăn xa, sống với ông, bà nên thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình. Học sinh khuyết tật gặp nhiều khó khăn trong việc học tập và sinh hoạt.

**2. Môi trường bên ngoài:**

***a.Thời cơ***

Đảng và Nhà nước luôn khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; giáo dục vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm vừa qua và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 với yêu cầu tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, cùng với Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực trong thời kỳ dân số vàng là tiền đề cơ bản để ngành giáo dục cùng các bộ, ngành, địa phương phát triển giáo dục.

Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cơ bản nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, tiến tới một nền giáo dục điện tử đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân người học.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đang diễn ra ở quy mô toàn cầu tạo cơ hội thuận lợi để tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, tạo thời cơ để phát triển giáo dục.

Chủ trương xã hội hoá giáo dục của Nhà nước đang mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà trường khai thác và phát huy các nguồn lực vật chất, tài chính, văn hoá, chuyên môn, cùng chăm lo nâng cao chất lượng- hiệu quả giáo dục.

Nhà trường được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Đảng uỷ, Chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, đặc biệt sự quan tâm phối kết hợp của các bậc cha mẹ học sinh.

Đảng uỷ, UBND, các đoàn thể phường Trần Phú rất quan tâm đến công tác giáo dục. Nhân dân địa phương và các bậc phụ huynh học sinh luôn đồng tình ủng hộ, tích cực phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học của thầy và trò trong nhà trường.

Đời sống và thu nhập của nhân dân ngày càng được cải thiện; ý thức đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao, đại đa số các gia đình đều xác định đầu tư cho con em ăn học, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục là đầu tư cho sự phát triển. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao của phụ huynh và học sinh rất lớn và ngày càng gia tăng, trong khi đó nhà trường đã được sự tín nhiệm của phụ huynh và học sinh trong toàn thành phố nên có nhiều cơ hội để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học.

Ngày 01/7/2020, khi Luật Giáo dục chính thức có hiệu lực thì căn cứ tính lương của GV cũng thay đổi: *Nhà giáo được xếp lương phù hợp với vị trí việc làm và lao động nghề nghiệp.* Như vậy, trong thời gian tới, lương của nhà giáo nhất là GV trẻ sẽ được nâng lên, do đó GV sẽ chuyên tâm vào công việc hơn, giúp tạo động lực làm việc và thu hút người giỏi vào nghề dạy học*.*

- Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT đã nâng chuẩn trình độ đào tạo của GV tiểu học lên trình độ đại học. Khi Điều lệ trường tiểu học có hiệu lực sẽ kèm theo các chế độ, chính sách giúp GV đang công tác trong ngành có điều kiện thuận lợi để nâng cao trình độ, đồng thời giúp cho các trường tiểu học sẽ được tuyển dụng GV mới có trình độ cao.

***b.Thách thức:***

Nhu cầu phát triển nhanh giáo dục đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế theo chiều sâu tri thức với công nghệ tiên tiến và hội nhập quốc tế, trong khi đó nguồn lực đầu tư cho giáo dục là có hạn, sẽ tạo sức ép đối với phát triển giáo dục. Nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong giai đoạn hiện nay là nâng cấp cơ sở vật chất và xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Nguy cơ tụt hậu có thể làm cho khoảng cách kinh tế, tri thức, giáo dục giữa Việt Nam và các nước ngày càng gia tăng. Hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường làm nảy sinh những vấn đề mới, như nguy cơ xâm nhập của văn hóa và lối sống không lành mạnh làm xói mòn bản sắc dân tộc, dịch vụ giáo dục kém chất lượng có thể gây nhiều rủi ro lớn đối với giáo dục đặt ra yêu cầu phải đổi mới cả về lý luận cũng như những giải pháp thực tiễn phù hợp để phát triển giáo dục.

Chất lượng của quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới và bắt kịp với sự thay đổi của nền giáo dục hiện đại; đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

**c. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng,  đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lí nhà trường.

- Xây dựng các quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội thấu tình đạt lý, có nghĩa có tình, thống nhất mục tiêu cùng chăm lo phát triển toàn diện năng lực sẵn có của học sinh, đào tạo thành trò giỏi con ngoan, thanh thiếu niên tích cực, công dân có ích của một nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

- Đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục quản lí nhà trường theo hướng "***Xây dựng trường học thân thiện- học sinh tích cực***".

- Ứng dụng CNTT trong dạy- học và quản lý.

- Áp dụng các tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường.

**IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**1. Sứ mạng**: Tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; có chất lượng giáo dục cao, phát huy tính sáng tạo và năng lực tư duy của mỗi học sinh.

**2.Tầm nhìn:** Xây dựng một ngôi trường đào tạo những thế hệ học sinh có năng lực, tư duy độc lập và sáng tạo, có khả năng thích ứng, hợp tác và giải quyết vấn đề, có thể lực tốt, có bản lĩnh, trung thực, có ý thức làm chủ và tinh thần trách nhiệm công dân, gắn bó với lý tưởng độc lập và chủ nghĩa xã hội.

**3.** **Hệ thống các giá trị cốt lõi của nhà trường**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tình đoàn kết  - Tính sáng tạo  - Sự hợp tác  - Tinh thần trách nhiệm | - Lòng tự trọng  - Tính trung thực  - Khát vọng vươn lên  - Lòng nhân ái |

**4. Phương châm hành động**

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”.

**V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**1. Mục tiêu tổng quát**

**1.1. Mục tiêu ngắn hạn**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Tập trung xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, tiên tiến, hiện đại; có đủ các điều kiện tốt nhất cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Đến hết năm 2022, trường TH Võ Thị Sáu phấn đấu đề nghị được công nhận Trường chuẩn Quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ III và được biết đến là một trường TH hạnh phúc, năng động, có tầm nhìn và phát triển.

**1.2.  Mục tiêu trung hạn**

Đến hết năm 2025, trường TH Võ Thị Sáu tiếp tục duy trì chuẩn quốc gia mức độ II, được công nhận là trường học tiên tiến của thành phố Hải Dương.

**1.3. Mục tiêu dài hạn**

Đến năm 2030, trường TH Võ Thị Sáu là trường trong top đầu thành phố Hải Dương về các phong trào thi đua, được xếp thứ hạng cao trong hệ thống các trường TH của thành phố Hải Dương.

**2. Các mục tiêu cụ thể**

***2.1.Quy mô phát triển:*** Đảm bảo quy mô lớp học, sĩ số học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG , LỚP** | | | | | | | | | |
| **Năm học** |  | **Tổng số** | **Khối 1** | **Khối 2** | **Khối 3** | **Khối 4** | **Khối 5** | **GV văn hóa** | **Gv chuyên** |
| 2020-2021 | Số học sinh | 895 | 200 | 187 | 197 | 158 | 153 | 31 | 13 |
| *Số lớp* | *28* | *6* | *6* | *6* | *5* | *5* |  |  |
| 2021-2022 | Số học sinh | 923 | 180 | 200 | 188 | 197 | 158 | 31 | 13 |
| *Số lớp* | *28* | *5* | *6* | *6* | *6* | *5* |  |  |
| 2022-2023 | Số học sinh | 924 | 160 | 180 | 200 | 187 | 197 | 31 | 13 |
| *Số lớp* | *28* | *5* | *5* | *6* | *6* | *6* |  |  |
| 2023-2024 | Số học sinh | 917 | 190 | 160 | 180 | 200 | 187 | 31 | 13 |
| *Số lớp* | *28* | *6* | *5* | *5* | *6* | *6* |  |  |
| 2024-2025 | Số học sinh | 917 | 187 | 190 | 160 | 180 | 200 | 31 | 13 |
| *Số lớp* | *28* | *6* | *6* | *5* | *5* | *6* |  |  |

**2.2. Các giai đoạn:**

**2.12.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 -2022:**

*\* Về xây dựng và phát triển đội ngũ:*

- Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phấn đấu đạt loại khá, tốt đạt 80% trở lên, có giáo viên dạy giỏi cấp huyện, không có giáo viên xếp loại yếu kém, không có cán bộ giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật.

- Phấn đấu đến năm 2022, có đủ cơ cấu giáo viên. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng thành thạo các phầm mềm ứng dụng trong quản lí và trong dạy học.

- Phấn đấu đến năm 2022 có 93% CB, GV có trình độ đại học.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập.

*\* Về học sinh:*

- Chất lượng giáo dục:

+ Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 2%.

+ Không có học sinh bỏ học.

+ 100% học sinh được đánh giá Tốt, Đạt về từng năng lực, phẩm chất.

\* Về xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất kỹ thuật:

- Năm 2021 và đầu năm 2022: Tu sửa nâng cấp các phòng học cũ; sửa chữa công trình vệ sinh. Duy trì thư viện tiên tiến. Sử dụng nguồn ngân sách và vận động tài trợ mua sắm bổ sung nội thất của các phòng học và phòng chức năng: bàn ghế GV, HS, bảng, … đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất đạt kiểm định chất lượng mức 3 và công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2022.

- Mua sắm thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công tác dạy - học. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc thực hiện chương trình SGK lớp 1 chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc dạy lớp 2 với SGK mới.

**2.1.2.Giai đoạn 2: Từ năm 2022 -2025:**

*\*Về xây dựng và phát triển đội ngũ:*

- Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phấn đấu đạt loại khá, tốt đạt 85% trở lên, không có cán bộ, giáo viên xếp loại yếu kém, không có cán bộ, giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

*\* Về học sinh:*

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, điều chính nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kĩ năng, phát huy năng lực của học sinh. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 về Hướng dẫn dạy học lớp 1 từ năm học 2020-2021. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2018 đến năm 2023 có 100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 99%-100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3.

- Chất lượng giáo dục:

+ 100% học sinh được đánh giá Tốt, Đạt về từng năng lực, phẩm chất.

+ Hoàn thành chương trình lớp học của các khối lớp 1-4 đạt 99,5% trở lên, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Kết quả các Hội thi: Tham gia đầy đủ các hội thi, phấn đấu có ít nhất 5 giải tỉnh trở lên.

 + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, …

+ Đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen tự học một cách chủ động sáng tạo.

+ Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội bảo vệ môi trường, các hoạt động từ thiện, nhân đạo; biết vượt khó vươn lên trong học tập.

- Trường trở thành một trong những trường thuộc tốp đầu bậc tiểu học của phòng GDĐT TPHD.

*\* Về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật:*

- Tu bổ nâng cấp hệ thống sân chơi, bãi tập và cây xanh, mua sắm thêm thiết bị dạy học, vận động, đồ chơi,...

**2.2.Phát triển đội ngũ đến năm 2025**

- Trình độ: Phấn đấu đến 2023: 100% GV có trình độ đại học trở lên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá khá, tốt đạt trên 90%.

- Đến 2025: 100% cán bộ giáo viên sử dụng thành thạo máy tính, số tiết dạy bằng bài giảng điện tử ứng dụng công nghệ thông tin đạt trên 70%.

- Đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Cụ thể:

**2.2.1.Số lượng và cơ cấu**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học**  **Môn học** | **SL**  **hiện có** | **Dự báo số lượng cần trong các năm học** | | | | **Ghi chú** |
| **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **2024-2025** |
| *CBQL* | *3* | *3* | *3* | *3* | *3* |  |
| *GV* | *40* | *40* | *40* | *40* | *40* |  |
| GV văn hóa | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 |  |
| GV dạy Tiếng Anh | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| GV dạy Âm nhạc | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| GV dạy Mĩ thuật | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| GV GDTC | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| GV Tin học | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | HĐ:1 |
| TPT Đội | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| TV, thiết bị, CNTT | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| Kế toán | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| Văn thư, thủ quỹ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| Tổng CB,GV,NV | **46** | **46** | **46** | **46** | **46** |  |

**2.2.2. Mục tiêu về trình độ đào tạo**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn dạy** | **Trình độ đào tạo hiện nay** | | | **Lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo theo năm học** | | | | | | | | | | | |
| **2021-2022** | | | **2022 -2023** | | | **2023 -2024** | | | **2024 -2025** | | |
| **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **ĐH** | **CĐ** |  | **ĐH** | **CĐ** |  | **ĐH** | **CĐ** |  |
| *CBQL* | 3 |  |  | 3 |  |  | 3 |  |  | 3 |  |  | 3 |  |  |
| *GVVH* | 23 | 7 |  | 24 | 6 |  | 29 | 1 |  | 29 | 1 |  | 29 | 1 |  |
| GV TA | 3 |  |  | 3 |  |  | 3 |  |  | 3 |  |  | 3 |  |  |
| GV ÂN | 0 | 1 |  | 0 | 1 |  | 0 | 1 |  | 0 | 1 |  | 1 |  |  |
| GV MT | 2 |  |  | 2 |  |  | 2 |  |  | 2 |  |  | 2 |  |  |
| GV GDTC | 2 |  |  | 2 |  |  | 2 |  |  | 2 |  |  | 2 |  |  |
| GV Tin học | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| TPT Đội | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| Kế toán | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| TVTB-CN | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| Văn thư, TQ | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| Tổng | **38** | **8** |  | **39** | **7** |  | **44** | **2** |  | **44** | **2** |  | **45** | **1** |  |
| **46** | | | **46** | | | **46** | | | **46** | | | **46** | | |

**2.3.3.Mục tiêu chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV**

100% CBQL;GV được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/ 2018 và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Kết quả:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHUẨN CBQL;GV** | | | | | | | | | | | | |
| **Năm học** | **CBQL** | | | | | **Giáo viên** | | | | | | |
| **Tổng số** | **Tốt** | | **Khá** | | **Tổng số** | **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |
| 2020-2021 | 3 | 3 | 100 | 0 | 0 | 40 | 20 | 50 | 18 | 45 | 2 | 5 |
| 2021-2022 | 3 | 3 | 100 | 0 | 0 | 40 | 20 | 50 | 18 | 45 | 2 | 5 |
| 2022-2023 | 3 | 3 | 100 | 0 | 0 | 40 | 20 | 50 | 18 | 45 | 2 | 5 |
| 2023-2024 | 3 | 3 | 100 | 0 | 0 | 40 | 20 | 50 | 18 | 45 | 2 | 5 |
| 2024-2025 | 3 | 3 | 100 | 0 | 0 | 40 | 20 | 50 | 18 | 45 | 2 | 5 |

100% viên chức GV (trừ GV hợp đồng dưới 1 năm) được đánh giá hàng năm. Kết quả:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **SL** | **Xếp loại** | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **HT X.sắc** | | **HT Tốt** | | **H. thành** | | **Chưa HT** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2020-2021 | 43 | 15 | 34.9 | 25 | 58.1 | 3 | 7 | 0 | 0 |  |
| 2021-2022 | 43 | 15 | 34.9 | 25 | 58.1 | 3 | 7 | 0 | 0 |  |
| 2022-2023 | 43 | 15 | 34.9 | 25 | 58.1 | 3 | 7 | 0 | 0 |  |
| 2023-2024 | 43 | 15 | 34.9 | 25 | 58.1 | 3 | 7 | 0 | 0 |  |
| 2024-2025 | 43 | 15 | 34.9 | 25 | 58.1 | 3 | 7 | 0 | 0 |  |

*Đối với NV*

100% viên chức NV (trừ NV hợp đồng dưới 1 năm) được đánh giá hàng năm. Kết quả:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **SL** | **Xếp loại** | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **HT X.sắc** | | **HT Tốt** | | **H. thành** | | **Chưa HT** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2021 | 3 | 0 |  | 3 | 100 | 0 |  | 0 |  |  |
| 2022 | 3 | 0 |  | 3 | 100 | 0 |  | 0 |  |  |
| 2023 | 3 | 0 |  | 3 | 100 | 0 |  | 0 |  |  |
| 2024 | 3 | 0 |  | 3 | 100 | 0 |  | 0 |  |  |
| 2025 | 3 | 0 |  | 3 | 100 | 0 |  | 0 |  |  |

***2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ***

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

Các phòng tin học, ngoại ngữ, mỹ thuật, âm nhạc được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

  Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”.

  Xây dựng ‘Trường học thân thiện, học sinh tích cực". Cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Mục tiêu** | **Dự toán** | **Nguồn KP** |
| 2021 - 2022 | Xây dựng thư viện thân thiện | 30.000.000 | Huy động tài trợ+ Ngân sách |
| Đảm bảo mỗi GV lớp 2 có bộ đồ dùng dạy học, 01 tivi thông minh để giảng dạy | 100.000.000 | Huy động tài trợ+ Ngân sách |
| Đảm bảo 100% lớp 2 có bàn ghế đúng quy cách | 50.000.000 | Ngân sách |
| Sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất | 1.000.000.000 | Ngân sách |
| 2022 - 2023 | Bổ sung các thiết bị cho phòng tiếng Anh, Tin | 250.000.000 | Ngân sách |
| Kiện toàn, nâng cấp đường điện, hệ thống internet phục vụ công tác quản lý, dạy và học | 20.000.000 | Ngân sách |
| Đảm bảo 100% lớp 3 có bàn ghế đúng quy cách. | 50.000.000 | Ngân sách trường |
| Đảm bảo mỗi GV lớp 3 có bộ đồ dùng dạy học, 01 tivi thông minh để giảng dạy | 100.000.000 | Huy động tài trợ+ Ngân sách |
| 2023 - 2024 | Đảm bảo 100% lớp 4 có bàn ghế đúng quy cách, 01 tivi thông minh và 01 bộ bộ đồ dùng dạy học | 150.000.000 | Ngân sách + Huy động tài trợ. |
| Bổ sung, nâng cấp thiết bị cho phòng hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập | 10.000.000 | Huy động tài trợ |
| 2024 - 2025 | Đảm bảo 100% lớp 5 có bàn ghế đúng quy cách, 01 tivi thông minh và 01 bộ bộ đồ dùng dạy học | 100.000.000 | Ngân sách |
| Sửa chữa CSVC | 140.000.000 | Ngân sách |
| 2024 - 2025 | Bổ sung trang thiết bị dạy học | 50.000.000 | Ngân sách và huy động tài trợ |

**VI. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

**1. Các giải pháp chủ đạo**

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn đơn vị theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Xây dựng sự đoàn kết, nhất trí cao trong tập thể hội đồng sư phạm để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

- Tranh thủ sự đồng thuận và tăng cường sự gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

**2. Giải pháp cụ thể**

**2.1.  Xây dựng quy chế và nền nếp hoạt động**

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Thể chế hóa hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định mang tính đặc thù của đơn vị đảm bảo sự nhất quán theo tinh thần chỉ đạo của Ngành.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, cán bộ tổ Văn phòng, cán bộ đoàn thể.

**2.2.  Hoàn thiện bộ máy tổ chức:**

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn cho các giáo viên đảm trách vai trò chủ chốt trong bộ máy tổ chức nhà trường.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, cán bộ đoàn thể.

**2.3. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ:**

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Tuyển dụng giáo viên dạy giỏi về trường thay thế giáo viên nghỉ chế độ.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó  khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt, cán bộ, giáo viên trẻ, trách nhiệm, năng lực... bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ  giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng.

**2.4.** **Nâng cao chất lượng giáo dục:**

- Điều tra, khảo sát và dự báo số lượng, chất lượng học sinh đầu vào để xác định các phương pháp dạy – học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp đối tượng học sinh và yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục TH.

- Phụ trách thực hiện: Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng CM và đội ngũ giáo viên.

**2.5. Xây dựng cơ sở vật chất:**

- Tham mưu với UBND thành phố, Phòng GD&ĐT duy tu, nâng cấp các hạng mục hiện có, không ngừng nâng cao các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc Gia.

- Ứng dụng tin học trong quản lý của Nhà trường trong quản lý, thực hành chuyên môn và các hoạt động khác, cụ thể: Sử dụng thư điện tử, duy trì hoạt động của WebSite nhà trường, sử dụng phần mềm chuyên môn trong giảng dạy, quản lý .Các thông tin quản lý giữa các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường liên lạc qua hộp thư điện tử.

- Tranh thủ các dự án và sự tham mưu, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và Hội Cha mẹ học sinh, các nguồn lực bên ngoài để sửa chữa, xây dựng các công trình nhỏ trong khuôn viên trường, cải tạo tường rào và hoàn thiện nhà để xe cho học sinh.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; TPT Đội; Bí thư Đoàn; Tổ chuyên môn.

**2.6. Lập dự toán kế hoạch - tài chính:**

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với địa phương và  hội cha mẹ học sinh để làm tốt công tác  xã hội hóa giáo dục.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, đội ngũ cán bộ chủ chốt, Kế toán, Trưởng ban đại diện Hội CMHS.

**2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá hình ảnh của nhà trường**

- Đầu tư xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường.

- Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí…

- Khuyến khích giáo  viên tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và tổ văn phòng.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu**

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển tổng thể cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án có liên quan đến  đơn vị.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược  theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

**2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

**3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên**

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi; xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của nhà trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân với phương châm “Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể” và khẩu hiệu hành động “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

**4. Trách nhiệm của học sinh**

- Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan -  Học giỏi’’ và khẩu hiệu hành động: “Hãy nỗ lực để vươn tới thành công!”.

- Phấn đầu trở thành những người công dân tốt, thích nghi với mọi hoàn cảnh sống.

**5. Trách nhiệm của phụ huynh và Hội cha mẹ học sinh**

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất … giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

Trên  đây là toàn bộ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường TH Võ Thị Sáu giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Đơn vị sẽ xây dựng lộ trình và cụ thể hóa thành chương trình hành động  phù hợp với tình hình thực tế theo từng năm học, từng học kỳ nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - PGD-ĐT Hải Dương (để phê duyệt);  - ĐU- HĐND-UBND phường (để b/c);  - Các tổ CM (để chỉ đạo);  - PHHS (để tham gia góp ý);  - Đăng tải trên cổng thông tin (Thông tin tới ND địa phương);  - Lưu VP | **HIỆU TRƯỞNG**  **Vũ Phương Ly** |

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC**